

Số: 21 /2019/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người cai nghiện ma túy tự nguyện
tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Thực hiện Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội



Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người cai nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hải Phòng tự nguyện cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng hỗ trợ:

Người cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng (không phân biệt đối tượng chính sách và các đối tượng khác) tự nguyện cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ:

1. Hỗ trợ 100% tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường cho người cai nghiện ma túy tự nguyện bằng định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Hỗ trợ 100% tiền ăn hàng tháng, tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện bằng định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP của Chính phủ, với mức hỗ trợ là:

- a) Tiền ăn hàng tháng bằng 0,8 mức lương cơ sở.
 - b) Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân... hàng năm bằng 0,9 mức lương cơ sở.
3. Thời gian hỗ trợ: Tối thiểu là 6 tháng, tối đa là 24 tháng.
4. Số lần hỗ trợ: Không giới hạn về số lần hỗ trợ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; tổng hợp kinh phí hỗ trợ trong dự toán ngân sách hàng năm trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 18/7/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/8/2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH; Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Vụ Pháp chế (Bộ LĐ-TBXH);
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBNDTP;
- Đoàn đại biểu QH TP HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XV;
- Các VP: TU, ĐBQH HP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận/ huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Các cơ sở cai nghiện ma túy;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP (để đăng);
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Thành